

TT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
1	0901010500	Đặng Hoàng Quý	Anh	27/10/2003	NH9A	x	x	
2	1101071115	Nguyễn Gia Tuấn	Anh	13/12/2005	QL11A	x	x	
3	0810211748	Nguyễn Phương	Anh	03/02/2002	KD8C	x	x	
4	1001031189	Nguyễn Việt	Anh	20/10/2004	QM10B	x	x	
5	0901030195	Võ Ngọc	Anh	22/10/2003	QT9B		x	
6	1001030489	Vũ Quỳnh	Anh	28/11/2004	QM10B	x	x	
7	1204020001	Nguyễn Thị	Biển	16/08/1987	LT12A	x	x	
8	1001031623	Nguyễn Văn	Bình	12/08/2004	QM10A	x	x	
9	0610110488	Trần Trọng	Cảnh	21-06-2000	TC6A	x	x	
10	1204020002	Nguyễn Bá	Chắt	16/01/1985	LT12A	x	x	
11	1207020020	Lê Thành	Cương	24/08/1986	LT12A	x	x	
12	1203020003	Hoàng Văn	Cường	17/02/1994	LT12A	x	x	
13	1204020004	Trần Trọng	Đài	09/01/2003	LT12A	x	x	
14	1001030510	Đỗ Tiến	Đạt	30/06/2004	QM10A	x	x	
15	1101031165	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	QT11B	x	x	
16	0901030982	Luyện Minh	Đức	23/12/2003	QT9B	x	x	
17	1101030529	Trần Văn	Duy	23/10/2003	QT11B	x	x	
18	1001020100	Nguyễn Thu	Giang	21/11/2003	KD10H		x	
19	1101021339	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11D	x	x	
20	0901020116	Nguyễn Thu	Hà	24/05/2003	KD9C	x	x	
21	1101030539	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	QT11B	x	x	
22	1001020553	Nguyễn Thúy	Hiền	09/07/2004	KD10H		x	
23	1001030556	Lê Đức	Hiếu	25/10/2004	QM10B	x	x	
24	1204020006	Chu Thị	Hoa	19/11/2005	LT12A	x	x	
25	1204020007	Kiều Thị	Hoa	20/08/1991	LT12A	x	x	
26	1101021342	Nguyễn Thanh	Hoài	19/08/2005	KD11C	x	x	
27	1001020132	Nguyễn Đức	Hoàn	20/08/2004	KD10B	x	x	
28	1207020021	Hà Thị Mai	Hương	23/11/1980	LT12A	x	x	
29	1205020008	Vũ Thị Thu	Hương	02/03/1997	LT12A	x	x	
30	1001030574	Phạm Đắc Quang	Huy	23/09/2004	QM10A	x	x	
31	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	TM11A	x	x	
32	1001011693	Hoàng Văn	Khỏe	02/04/1996	NH10A	x	x	
33	1101071353	Đỗ Ngọc	Kiên	12/05/2005	QL11A	x	x	

TT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
34	0901030370	Đặng Tuấn	Kiệt	09/12/2003	QT9B	x	x	
35	1101020135	Nguyễn Ngọc	Lan	10/09/2005	KD11D	x	x	
36	1101020593	Đoàn Phương	Linh	09/10/2005	KD11C	x	x	
37	1204020022	Lý Thị Thùy	Linh	24/07/2003	LT12A	x	x	
38	1101030618	Vương Thị Diệu	Ly	11/12/2005	KD11E	x	x	
39	0901020368	Nguyễn Thị Hồng	Mai	11/08/2003	KD9C	x	x	
40	1204020010	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06/07/1991	LT12A	x	x	
41	1101010861	Vũ Đức	Minh	03/11/2005	NH11A	x	x	
42	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	QT11A	x	x	
43	1001020214	Hà Trọng	Nghĩa	24/03/2003	KD10B		x	
44	1101020203	Bùi Thị	Ngọc	15/09/2005	KD11C	x	x	
45	1204020023	Phạm Thị	Ngọc	19/07/1993	LT12A	x	x	
46	1205020011	Lê Thị Hoàng	Nhi	16/01/2000	LT12A	x	x	
47	1101031219	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	QT11B	x	x	
48	1001021121	Hoàng Hồng	Nhung	01/12/2004	KD10D	x	x	
49	1101021016	Nguyễn Hồng	Nhung	29/05/2005	KD11C	x	x	
50	1101030660	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	QT11A	x	x	
51	0901020432	Nguyễn Lâm	Oanh	28/08/2003	KD9N		x	
52	0901030033	Nguyễn Hồng	Phúc	16/09/2003	KD9N	x	x	
53	1204020012	Nguyễn Văn	Phúc	11/07/1990	LT12A	x	x	
54	1101021022	Chu Lan	Phương	05/07/2005	KD11C	x	x	
55	1001020252	Nhâm Trần Mai	Phương	16/05/2003	KD10B	x	x	
56	1001031304	Lê Phương	Thanh	29/04/2004	QM10A	x	x	
57	1101080419	Vũ Tiến	Thành	27/01/2005	TM11A	x	x	
58	1204020014	Đinh Thu	Thảo	23/03/1991	LT12A	x	x	
59	1101020263	Lê Thị	Thảo	17/10/2005	KD11D	x	x	
60	1001031397	Mai Phương	Thảo	07/10/2004	QM10A	x	x	
61	1101021038	Nguyễn Thu	Thảo	29/05/2005	KD11D	x	x	
62	0710112006	Phạm Thị Bích	Thảo	02/10/2000	TC7A	x	x	
63	0901020819	Phan Thị	Thơ	08/06/2003	KD9N	x		
64	1001011455	Hoàng Hà Anh	Thư	26/02/2004	TC10B	x	x	
65	1203020017	Lưu Thị	Thuận	26/05/1992	LT12A	x	x	
66	1101020281	Nguyễn Hoài	Thương	28/07/2005	KD11D	x	x	

TT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
67	0810210220	Nguyễn Linh	Thùy	29/06/2002	KD8B	x	x	
68	1001030708	Chu Thủy	Tiên	13/01/2001	QT10B	x	x	
69	1001030709	Nguyễn Thủy	Tiên	22/12/2004	QM10B	x	x	
70	0901020361	Lê Quỳnh	Trang	08/11/2003	KD9N	x	x	
71	0901020311	Lê Thị Quỳnh	Trang	05/06/2003	KD9C	x	x	
72	0901010899	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/11/2003	KD9N		x	
73	1204020024	Nguyễn Thị Kiều	Trang	07/04/1989	LT12A	x	x	
74	1101020310	Trần Thị Huyền	Trang	30/08/2005	KD11C	x	x	
75	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A	x	x	
76	1101030739	Nguyễn Thị Hải	Uyên	12/05/2005	QT11B	x	x	
77	1101021065	Phùng Phương	Uyên	01/01/2005	KD11D	x	x	
78	1001030737	Đặng Quốc	Việt	24/12/2004	QM10B	x	x	
79	0901010818	Lưu Quốc	Việt	03/01/2003	NH9A	x	x	
80	1101021067	Phạm Đức	Việt	22/08/2005	KD11C	x	x	
81	0810210819	Nguyễn Thị Như	Ý	14/05/2002	KD8G	x	x	